

MÔN TOÁN KHỐI 7 (ĐẠI SỐ)

TUẦN:10

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

LUYỆN TẬP SỐ VÔ TỈ-SỐ THỰC

*Dạng 1: So sánh các số thực Bài 91 (SGK) So sánh a) $-3,02 < -3,01$ b) $-7,508 > -7,513$ c) $-0,49854 < -0,49826$ d) $-1,90765 < -1,892$ Bài 92: Sắp xếp các số thực $-3,2; 1; -\frac{1}{2}; 7,4; 0; -1,5$ a) Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn $-3,2; -1,5; -\frac{1}{2}; 0; 1; 7,4$ b) Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn của các GTTĐ của chúng $0 < \left -\frac{1}{2}\right < 1 < -1,5 < -3,2 < 7,4$ Bài 122 (SBT) a) $x + (-4,5) < y + (-4,5) \Rightarrow x < y + (-4,5) + 4,5$ $\Rightarrow x < y$ (1) * $y + 6,8 < z + 6,8$ $\Rightarrow y < z + 6,8 - 6,8$ $\Rightarrow y < z$ (2) Từ (1) và (2) $\Rightarrow x < y < z$ *Dạng 2: Tính GTBT Bài 90 Thực hiện phép tính a) $\left(\frac{9}{25} - 2,18\right) : \left(3\frac{4}{5} + 0,2\right)$ $= (0,36 - 36) : (3,8 + 0,2)$ $= -35,64 : 4 = 8,91$	b) $\frac{5}{18} - 1,456 : \frac{7}{25} + 4,5 \cdot \frac{4}{5}$ $= \frac{5}{18} - \frac{182}{125} \cdot \frac{25}{7} + \frac{9}{2} \cdot \frac{4}{5}$ $= \frac{5}{18} - \frac{26}{5} + \frac{18}{5} = \frac{5}{18} - \frac{8}{5}$ $= \frac{25 - 144}{90} = -\frac{119}{90} = -1\frac{29}{90}$ Bài 129 (SBT) Chọn giá trị đúng a) $X = \sqrt{144} = ?$ A) 72 B) 12 C) -12 b) $Y = \sqrt{25-9} = ?$ A) 5-3 B) 8 C) 4 c) $Z = \sqrt{4+36+81} = ?$ A) 2+6+9 B) ± 11 C) 11 *Dạng 3: Một số BT khác: Bài 93 (SGK) Tìm x biết a) $3,2x + (-1,2)x + 2,7 = -4,9$ $2x = -4,9 - 2,7$ $2x = -7,6$ $\Rightarrow x = -3,8$ b) $(-5,6)x + 2,9x - 3,86 = -9,8$ $-2,7x = -9,8 + 3,86$ $-2,7x = -5,94 \Rightarrow x = 2,2$ Bài 94: Hãy tìm các tập hợp a) $Q \cap I = \emptyset$ b) $R \cap I = I$
--	--

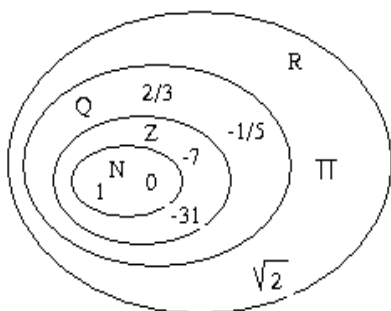
II . NHIỆM VỤ HỌC TẬP

- Làm câu hỏi ôn tập chương, chuẩn bị tiết sau ôn tập chương
- BTVN: 95 (SGK) và 96, 97, 101 (SGK)
- KT giữa kì 1

TUẦN: 11 ÔN TẬP CHƯƠNG 1

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

1. Quan hệ giữa N, Z, Q, R



2. Ôn tập số hữu tỉ:

a) Số hữu tỉ: $\frac{a}{b}$ ($a; b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$)

$\frac{a}{b} > 0 \Rightarrow \frac{a}{b}$ là số hữu tỉ dương

$\frac{a}{b} < 0 \Rightarrow \frac{a}{b}$ là số hữu tỉ âm

b) GTTĐ của 1 số hữu tỉ

$|x| = \begin{cases} x & \text{nếu } x \geq 0 \\ -x & \text{nếu } x < 0 \end{cases}$

Bài 101 (SGK) Tìm x biết

a) $|x| = 2,5 \Rightarrow x = \pm 2,5$

b) $|x| = -1,5 \Rightarrow$ không có x nào thỏa mãn

c) $|x| + 0,573 = 2$

$$\Rightarrow |x| = 2 - 0,573 = 1,427$$

$$\Rightarrow x = \pm 1,427$$

d) $\left|x + \frac{1}{3}\right| - 4 = -1 \Rightarrow \left(x + \frac{1}{3}\right) = \pm 3$

$$\Rightarrow x = 2\frac{2}{3} \text{ hoặc } x = -3\frac{1}{3}$$

c) Các phép toán trong Q(SGK)

1. Tỉ số của 2 số hữu tỉ a và b

($b \neq 0$) là $a:b$ hay $\frac{a}{b}$

*Tỉ lệ thức: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$

hay $a:b = c:d$

- Tính chất: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} \Leftrightarrow a.d = b.c$

Bài 99 Tính GTBT

$$P = \left(-0,5 - \frac{3}{5}\right) : (-3) + \frac{1}{3} - \left(-\frac{1}{6}\right) : (-2)$$

$$P = \left(\frac{-1}{2} - \frac{3}{5}\right) : (-3) + \frac{1}{3} - \frac{1}{12}$$

$$P = \frac{-11}{10} \cdot \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{12} = \frac{11}{30} + \frac{1}{3} - \frac{1}{12}$$

$$P = \frac{22+20-5}{60} = \frac{37}{60}$$

*Dạng 2: Tìm số chưa biết

Bài 98 Tìm y biết:

$$b) y : \frac{3}{8} = -1\frac{31}{33} \Rightarrow y = \frac{-64}{33} \cdot \frac{3}{8} = \frac{-8}{11}$$

$$d) \frac{-11}{12}y + 0,25 = \frac{5}{6}$$

$$\Rightarrow \frac{-11}{12}y = \frac{7}{12} \Rightarrow y = \frac{7}{12} : \frac{-11}{12} = \frac{-7}{11}$$

Bài 81 (SBT) Tìm a, b, c

$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3}; \frac{b}{5} = \frac{c}{4} \text{ và } a - b + c = -49$$

Giải:

$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3} \Rightarrow \frac{a}{10} = \frac{b}{15} \quad (1)$$

$$\frac{b}{5} = \frac{c}{4} \Rightarrow \frac{b}{15} = \frac{c}{12} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) ta có:

$$\frac{a}{10} = \frac{b}{15} = \frac{c}{12} = \frac{a-b+c}{10-15+12} = \frac{-49}{7} = -7$$

$$\text{Do đó: } \frac{a}{10} = -7 \Rightarrow a = -7.10 = -70$$

$$\frac{b}{15} = -7 \Rightarrow b = -7.15 = -105$$

$$\frac{c}{12} = -7 \Rightarrow c = -7.12 = -84$$

Bài 100 (SGK)

Số tiền lãi hàng tháng là:

$$(2062400 - 2000000) : 6 = 10400 \text{ (đồng)}$$

Lãi suất hàng tháng là:

$$\frac{10400.100\%}{2000000} = 0,52\%$$

*T/c dãy tỉ số bằng nhau $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f} = \frac{a \pm c \pm e}{b \pm d \pm f}$ (Giả sử các tỉ số đều có nghĩa) Bài 133 (SBT) Tìm x a) $x : (-2,14) = (-3,13) : 1,2$ $\Rightarrow x = \frac{(-2,14)(-3,13)}{1,2} = 5,564$ b) $2\frac{2}{3} : x = 2\frac{1}{12} : (-0,006)$ $\Rightarrow x = \frac{\frac{8}{3} \cdot \frac{-3}{12}}{\frac{1}{12}} = \frac{-48}{625}$ Bài 96 Tính hợp lý (nếu có thể) a) $1\frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21}$ $= \left(1\frac{4}{23} - \frac{4}{23}\right) + \left(\frac{5}{21} + \frac{16}{21}\right) + 0,5$ $= 1 + 1 + 0,5 = 2,5$ b) $\frac{3}{7} \cdot 19\frac{1}{3} - \frac{3}{7} \cdot 33\frac{1}{3}$ $= \frac{3}{7} \cdot \left(19\frac{1}{3} - 33\frac{1}{3}\right) = \frac{3}{7} \cdot (-14) = -6$ d) $15\frac{1}{4} : \left(-\frac{5}{7}\right) - 25\frac{1}{4} : \left(-\frac{5}{7}\right)$ $= \left(15\frac{1}{4} - 25\frac{1}{4}\right) : \left(-\frac{5}{7}\right) = -10 \cdot \frac{-7}{5} = 14$	Bài 102 (SGK) Từ: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} \Rightarrow \frac{a}{c} = \frac{b}{d}$ Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có: $\frac{a}{c} = \frac{b}{d} = \frac{a+b}{c+d} \Rightarrow \frac{a+b}{b} = \frac{c+d}{d}$ Bài 103 (SGK) Gọi số lãi 2 tổ được chia lần lượt là x, y (đồng) Ta có: $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$ và $x + y = 12800000$ (đ) Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có: $\frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{x+y}{3+5} = \frac{12800000}{8} = 1600000$ Vậy $x = 4800000$(đ), $y = 8000000$ (đ) Bài 105: Tính GTBT: a) $\sqrt{0,01} - \sqrt{0,25} = 0,1 - 0,5 = -0,4$ b) $0,5 \cdot \sqrt{100} - \sqrt{\frac{1}{4}} = 0,5 \cdot 10 - \frac{1}{2} = 4\frac{1}{2}$
---	---

- II. **NHIỆM VỤ HỌC TẬP** (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT)
 Ôn lại lý thuyết và các dạng bài tập đã chữa
 BTVN: 133, 140, 141 (SBT)

HÌNH HỌC TUẦN: 10

Ôn tập giữa kỳ I

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

Bài 1: Điền vào chỗ trống

a) $\triangle ABC = \triangle MNP$ thì

$$\begin{cases} AB = MN, BC = NP, AC = MP \\ \hat{A} = \hat{M}, \hat{B} = \hat{N}, \hat{C} = \hat{P} \end{cases}$$

b) $\triangle PQR$ và $\triangle EFG$ có

$$\begin{cases} PQ = FE, QR = FG, PR = EG \\ \hat{P} = \hat{E}, \hat{Q} = \hat{F}, \hat{R} = \hat{G} \end{cases}$$

$$\triangle PQR = \triangle EFG$$

c) $\triangle NMK$ và $\triangle ABC$ có

$$\begin{cases} NM = AC, NK = AB, MK = BC \\ \hat{N} = \hat{A}, \hat{M} = \hat{C}, \hat{K} = \hat{B} \end{cases}$$

$$\triangle NMK = \triangle ACB$$

Bài 2: Cho $\triangle DKE$ có:

$$DK = KE = DE = 5(\text{cm})$$

Và $\triangle DKE = \triangle BCO$

Tính tổng chu vi của 2 tam giác ?

Giải:

Vì: $\triangle DKE = \triangle BCO$ (gt)

$$\Rightarrow DK = BC, KE = CO, DE = BO$$

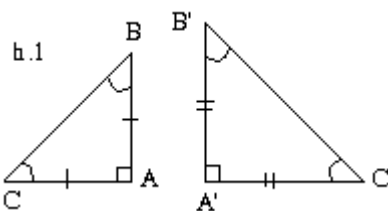
Mà: $DK = KE = DE = 5(\text{cm})$

$$\Rightarrow BC = BO = CO = 5(\text{cm})$$

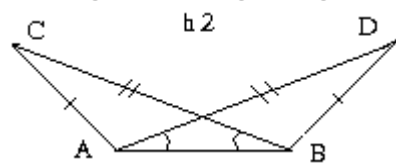
Tổng chu vi của 2 tam giác là

$$3.DK + 3.BC = 3.5 + 3.5 = 30(\text{cm})$$

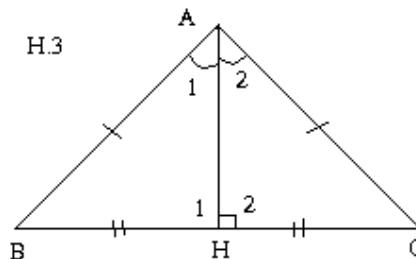
Bài 3: Chỉ ra các cặp tam giác bằng nhau trên hình vẽ và giải thích vì sao ?



2 tam giác không bằng nhau



$$\triangle ABC = \triangle BAD$$



$$\triangle AHB = \triangle AHC$$

Bài 14 (SGK)

Cho $\triangle ABC$ và 1 tam giác có ba đỉnh là H, I, K bằng nhau. Biết $AB = KI$ và $\hat{B} = \hat{K}$. Viết ký hiệu về sự bằng nhau của 2 tam giác là:

$$\triangle ABC = \triangle IKH$$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT)

- Ôn tập chương I.
- Chuẩn bị kiểm tra giữa kì I

HÌNH HỌC TUẦN: 11

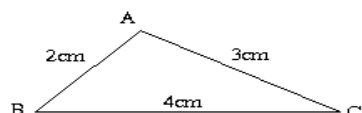
§3. TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT C-C-C

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

1. Vẽ tam giác biết 3 cạnh

Bài toán 1: Vẽ $\triangle ABC$.

Biết: $AB = 2\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$, $AC = 3\text{cm}$



***Cách vẽ:**

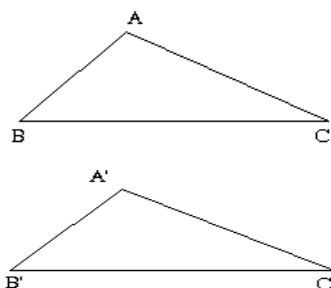
- Vẽ đoạn thẳng $BC = 4\text{cm}$
- Vẽ 2 cung tròn (B; 2cm) và cung tròn (C; 3cm) cắt nhau tại A
- Nối AB và AC.

Ta được $\triangle ABC$

Bài toán 2:

Cho $\triangle ABC$. Vẽ $\triangle A'B'C'$ có $A'B' = AB$; $B'C' = BC$; $A'C' = AC$

Giải:



2. Trường hợp bằng nhau cạnh - cạnh - cạnh

***Tính chất:** SGK

Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$AB = A'B'$$

$$AC = A'C'$$

$$BC = B'C'$$

$$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle A'B'C' \text{ (c.c.c)}$$

Bài 1: (Bài 17. SGK)

H.68: $\triangle ABC = \triangle ABD$ (c.c.c).

Vì:

$AC = AD$, $BC = BD$, AB chung

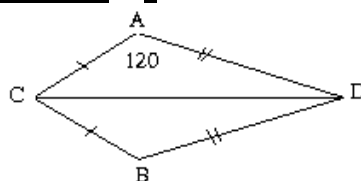
H.69: $\triangle MNQ = \triangle QPM$ (c.c.c)

Vì: $MN = PQ$, $MP = QN$, MQ chung

H.70: $\triangle HEK = \triangle KIH$ (c.c.c)

$$\triangle EHI = \triangle IKE \text{ (c.c.c)}$$

Bài 2. (?2): Tìm số đo $\hat{B}$ trên hình vẽ



Xét $\triangle ACD$ và $\triangle BCD$ có:

$$AC = BC \text{ (gt)}$$

$$AD = BD$$

CD chung

$$\Rightarrow \triangle ACD = \triangle BCD \text{ (c.c.c)}$$

$$\Rightarrow \hat{A} = \hat{B} = 120^\circ$$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP (Học sinh xem bài tập mẫu sau đó tự làm BT)

- Học bài theo SGK và vở ghi

- Làm các bài: 15, 18, 19 (SGK)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường: THCS An Nhơn Tây

Lớp:

Họ tên học sinh:

Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1. 2. 3.	

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy, cô qua zalo, và nhận phản hồi.

Số điện thoại:

Cô Liệu: 0378866233

Thầy Trung: 0979272318

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.